

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Tài chính quốc tế 1

Tên học phần (tiếng Anh): International Finance 1

Mã học phần: 0101004182

Mã tự quản: 12200067

Thuộc khối kiến thức: Ngành chính

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng

Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 90 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 60 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ (0101003104)
- Học phần song hành: Không.

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Th.S Huỳnh Thiên Phú	phuht@hufi.edu.vn	Khoa TCKT – HUFU
2.	Th.S Triệu Thị Thu Hằng	hangttt@hufi.edu.vn	Khoa TCKT – HUFU
3.	Th.S Mai Thị Thu Nguyệt	nguyetmtt@hufi.edu.vn	Khoa TCKT – HUFU

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Tài chính quốc tế là môn học nhằm cung cấp các kiến thức về môi trường tài chính quốc tế, mối quan hệ lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán, chính sách thương mại và bảo hộ mậu dịch. Học phần này bao gồm các nội dung: Lý thuyết cổ điển về lợi thế kinh doanh và tổng quát về tài chính quốc tế; Giới thiệu về sản phẩm tài chính phái sinh và thị trường tài chính quốc tế; Chu chuyển vốn quốc tế; Đầu tư quốc tế; Chính sách mậu dịch quốc tế của quốc gia; Học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Hiểu được các quan hệ về tài chính quốc tế giữa các công ty và giữa các quốc gia. Có kiến thức về các sản phẩm tài chính phái sinh và hiểu được công dụng của nó. Hiểu được cách niêm yết tỷ giá. Hiểu được khái niệm về cán cân thanh toán quốc tế và biết được các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái. Có kiến thức về các biện pháp bảo hộ mậu dịch của quốc gia và hiểu được những hoạt động ngoại thương, bảo hộ mậu dịch nhằm vào mục đích gì trong việc điều hành kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Hiểu được học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất có tác động như thế nào đối với việc hình thành nên tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng đến ngoại thương.	PLO1.1 PLO1.2 PLO2.1 PLO4.2 PLO4.3 PLO5.1	2
G2	Vận dụng kiến thức vào tài chính quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm, hỗ trợ cũng như sử dụng vốn kinh doanh hợp lý. Tính được tỷ giá chéo giao ngay. Vận dụng kiến thức về các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái vào các hoạt động ngoại thương.	PLO6.1 PLO8.1 PLO9.1 PLO10.1	3
G3	Có khả năng làm việc nhóm, có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, yêu nghề và khả năng làm việc theo nhóm; Thể hiện được sự độc lập trong công việc: không bị chi phối hoặc tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào làm ảnh hưởng đến sự trung thực, khách quan và độc lập nghề nghiệp của mình.	PLO12.1 PLO12.2	4

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO1.1	Biết được các quan hệ về tài chính quốc tế giữa các công ty và giữa	2

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1		các quốc gia.	
	CLO1.2	Biết được các kiến thức về các sản phẩm tài chính phái sinh và hiểu được công dụng của nó. Biết được cách niêm yết tỷ giá.	2
	CLO1.3	Biết được khái niệm về cán cân thanh toán quốc tế và các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái. Biết được các kiến thức về đầu tư quốc tế	2
	CLO1.4	Biết được các biện pháp bảo hộ mậu dịch của quốc gia và hiểu được những hoạt động ngoại thương, bảo hộ mậu dịch nhằm vào mục đích gì trong việc điều hành kinh tế vĩ mô của Nhà nước.	2
	CLO1.5	Biết được học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất có tác động như thế nào đối với việc hình thành nên tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng đến ngoại thương.	2
G2	CLO2.1	Vận dụng kiến thức vào tài chính quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm, hỗ trợ cũng như sử dụng vốn kinh doanh hợp lý.	3
	CLO2.2	Tính được tỷ giá chéo giao ngay.	3
	CLO2.3	Vận dụng kiến thức về các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái vào các hoạt động ngoại thương.	3
G3	CLO3.1	Biết tổ chức, phối hợp nhóm để thu thập thông tin	4
	CLO3.2	Biết vận dụng các công cụ hỗ trợ trong công việc	4
	CLO3.3	Có khả năng bảo mật thông tin	4

(*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo các CDR cần thiết cho sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thực phẩm theo Chuẩn IFT – Viện Công nghệ thực phẩm (Hoa Kỳ).

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Lý thuyết cổ điển về lợi thế kinh doanh và tổng quát về tài chính quốc tế	CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	18	6	0	12
2.	Giới thiệu về sản phẩm tài chính phái sinh và thị trường tài chính quốc tế	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	24	8	0	16
3.	Chu chuyển vốn quốc tế	CLO1.3, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	12	4	0	8
4.	Đầu tư quốc tế	CLO1.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	12	4	0	8
5.	Chính sách mậu dịch quốc tế của quốc gia	CLO1.4, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	12	4	0	8
6.	Học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất	CLO1.5, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	12	4	0	8
Tổng			90	30	0	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Lý thuyết cổ điển về lợi thế kinh doanh và tổng quát về tài chính quốc tế

1.1. Sơ lược về lợi thế kinh doanh cổ điển

1.1.1. Quan điểm của phái trọng thương lúc đó

1.1.2. Thuyết lợi thế tuyệt đối của Adam Smith

1.1.3. Quy luật lợi thế tương đối (so sánh) của David Ricardo

1.1.4. Lợi thế so sánh về tiền tệ thông qua tỷ lệ trao đổi (tỷ giá hối đoái)

1.1.5. Lý thuyết chi phí cơ hội của Gottfried Harberler

1.2. Tổng quan về TCQT hiện đại

1.2.1. Sơ lược về thị trường tài chính quốc tế

1.2.2. Công ty đa quốc gia MNC (Multy National Company)

1.2.2.1. Khái niệm

1.2.2.2. Mục tiêu của công ty đa quốc gia MNC

- 1.2.2.3. Các mâu thuẫn với mục tiêu của MNC
- 1.2.2.4. Các hạn chế cản trở mục tiêu của MNC
- 1.2.2.5. Động cơ thúc đẩy kinh doanh quốc tế.
- 1.2.2.6. Gia tăng toàn cầu hóa.
- 1.2.2.7. Các cơ hội tài trợ và đầu tư quốc tế
- 1.2.2.8. Rủi ro trong kinh doanh quốc tế

Chương 2. Giới thiệu về sản phẩm tài chính phái sinh và thị trường tài chính quốc tế

- 2.1. Giới thiệu các loại sản phẩm tài chính phái sinh phổ biến và thông dụng:
 - 2.1.1. Kỳ hạn (FORWARD)
 - 2.1.2. Tương lai còn gọi là giao sau (FUTURE)
 - 2.1.3. Hoán đổi (SWAP)
 - 2.1.4. Quyền chọn (OPTION)
 - 2.1.5. Kinh doanh chênh lệch giá ARBITRAGE
 - 2.1.6. Kinh doanh chênh lệch lãi suất có phòng ngừa CIA (Covered Interest Arbitrage).
- 2.2. Giới thiệu thị trường ngoại hối (FOREX)
 - 2.2.1. Các giao dịch ngoại hối
 - 2.2.2. Phương thức yết giá trên thị trường ngoại hối – Cách tính tỷ giá chéo
- 2.3. Giới thiệu thị trường đồng tiền Châu Âu
 - 2.3.1. Sự phát triển của thị trường đồng tiền Châu Âu
 - 2.3.2. Cấu tạo của thị trường đồng tiền Châu Âu.
 - 2.3.3. Các khoản cho vay đồng tài trợ bằng đồng tiền Châu Âu.
 - 2.3.4. Chuẩn hóa các luật lệ ngân hàng trong thị trường đồng tiền Châu Âu
 - 2.3.5. Thị trường Dollar Châu Á (Asiadollar Market)
- 2.4. Giới thiệu thị trường tín dụng Châu Âu
- 2.5. Giới thiệu thị trường trái phiếu Châu Âu
- 2.6. Giới thiệu thị trường chứng khoán Châu Âu

Chương 3. Chu chuyển vốn quốc tế

- 3.1. Cán cân thanh toán quốc tế:
 - 3.1.1. Khái niệm
 - 3.1.2. Các khoản mục của CCTTQT
 - 3.1.2.1. Tài khoản thường xuyên (Current Account)

- 3.1.2.2. Tài khoản vốn
- 3.2. Tỷ giá hối đoái
 - 3.2.1. Khái niệm
 - 3.2.2. Các cơ chế hình thành tỷ giá
 - 3.2.2.1. Chế độ bản vị vàng
 - 3.2.2.2. Điểm qua hệ thống tiền tệ Bretton Woods
 - 3.2.2.3. Hệ thống tỷ giá thả nổi và thả nổi có quản lý.
 - 3.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá
 - 3.2.3.1. Lạm phát
 - 3.2.3.2. Lãi suất
 - 3.2.3.3. Cán cân thanh toán quốc tế
 - 3.2.4. Một số tác động của sự thay đổi tỷ giá
- 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến CCTKVL
 - 3.3.1. Ảnh hưởng do lạm phát.
 - 3.3.2. Ảnh hưởng từ thu nhập quốc dân
 - 3.3.3. Ảnh hưởng do tỷ giá hối đoái thay đổi
 - 3.3.4. Ảnh hưởng từ các biện pháp hạn chế của Chính Phủ
- 3.4. Chấn chỉnh mức thâm hụt của cán cân mậu dịch
- 3.5. Ảnh hưởng của mậu dịch đối với khủng hoảng nợ quốc tế
- 3.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân tài khoản vốn
- 3.7. Mỹ với tư cách là quốc gia mắc nợ ròng (đọc thêm)
- 3.8. Giới thiệu các cơ quan giám sát việc chu chuyển vốn quốc tế có liên quan mật thiết với Việt Nam:
 - 3.8.1. Ngân hàng thế giới – WB (World Bank)
 - 3.8.2. Quỹ tiền tệ thế giới - IMF (International Monetary Fund)
 - 3.8.3. Ngân hàng phát triển Á Châu – ADB (Asian Development Bank)

Chương 4. Đầu tư quốc tế

- 4.1. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
 - 4.1.1. Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển của ODA
 - 4.1.2. Khái niệm ODA
 - 4.1.3. Đặc điểm của ODA
 - 4.1.4. Phân loại ODA
 - 4.1.5. Các nguồn cung cấp ODA chủ yếu

- 4.1.6. Các hình thức của ODA
- 4.1.7. Vai trò của ODA
- 4.1.8. Tình hình chung và xu thế của ODA
- 4.1.9. Ưu nhược điểm của ODA
- 4.1.10. Thực trạng về nguồn vốn ODA tài trợ cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam
- 4.2. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)
 - 4.2.1. Những vấn đề chung về FDI
 - 4.2.2. Đặc điểm của FDI
 - 4.2.3. Tác động của FDI và giải pháp khắc phục
 - 4.2.4. Sơ lược FDI tại Việt Nam những năm gần đây
- 4.3. Tác động tương hỗ giữa ODA và FDI tại Việt Nam
 - 4.3.1. Thành tựu
 - 4.3.2. Hạn chế
- 4.4. Tổng quan về đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII)
 - 4.4.1. Khái niệm về FII
 - 4.4.2. Đặc điểm của FII
 - 4.4.3. So sánh FII và FDI
 - 4.4.4. Tác động của FII đối với các nước đang phát triển
 - 4.4.5. Thực trạng đầu tư FII vào Việt Nam những năm gần đây
 - 4.4.6. Tiềm năng thu hút vốn FII của Việt Nam
 - 4.4.7. Những nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút FII tại Việt Nam
 - 4.4.8. Các kênh thu hút vốn FII
 - 4.4.9. Tổng quan về kiểm soát vốn tại TTCK Việt Nam

Chương 5. Chính sách mậu dịch quốc tế của quốc gia

- 5.1. Hình thức thuế quan:
 - 5.1.1. Những vấn đề chung về thuế quan
 - 5.1.2. Phân tích cân bằng cục bộ của thuế quan và tác động của thuế quan
 - 5.1.3. Lý thuyết cơ cấu thuế quan
- 5.2. Hình thức phi thuế quan phổ biến:
 - 5.2.1. Hạn ngạch (Quota) – Một hình thức thuế quan ngầm (Implicit Tariff)
 - 5.2.2. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện
 - 5.2.3. Mở rộng nhập khẩu tự nguyện

5.2.4. Quy định hàm lượng nội địa của sản phẩm

5.2.5. Bán phá giá

5.2.6. Trợ cấp

5.2.7. Chính sách mua hàng của Chính phủ.

• Cartel quốc tế (đọc thêm)

Chương 6. Học thuyết ngang giá sức mua và ngang giá lãi suất

6.1. Thuyết ngang giá sức mua

6.1.1. Khái niệm sức mua và ngang giá sức mua

6.1.1.1. Sức mua

6.1.1.2. Ngang giá sức mua

6.1.1.3. Quy luật ngang giá sức mua (The Law of PPP)

6.1.1.3.1. Quy luật 1 giá.

6.1.1.3.2. Quy luật ngang giá sức mua – Hướng tiếp cận mới.

6.2. Thuyết ngang giá lãi suất:

6.2.1. Tiêu chí chọn đồng tiền đầu tư và đi vay.

6.2.1.1. Lựa chọn đồng tiền đầu tư

6.2.1.2. Lựa chọn đồng tiền đi vay.

6.2.2. Quy luật ngang giá lãi suất có bảo hiểm CIP

6.2.2.1. Khái niệm về ngang giá lãi suất.

6.2.2.2. Kinh doanh chênh lệch lãi suất duy trì quy luật CIP

6.2.2.3. Các dạng biểu hiện của CPI

6.3. Quy luật CIP và hiệu ứng Fisher quốc tế.

6.3.1. Tỷ giá kỳ hạn, tỷ giá giao ngay dự tính

6.3.2. Các dạng biểu hiện của CIP

6.3.3. Hiệu ứng Fisher quốc tế.

6.4. Bảng tổng hợp so sánh PPP và IRP

6.5. Tổng quan về các nhân tố tác động lên tỷ giá.

6.5.1. Tỷ giá và các học thuyết về tỷ giá.

6.5.2. BP bản ghi chép phản ánh cung cầu ngoại tệ.

6.5.3. Các nhân tố tác động lên tỷ giá.

6.5.4. Tại sao tỷ giá ngày nay lại biến động nhanh và mạnh.

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			30	
Chuyên cần	Suốt quá trình học		10	
Kiểm tra thường xuyên	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO2.1	10	
Kiểm tra quá trình	Suốt quá trình học	CLO1.1,CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	10	Theo thang điểm đề kiểm tra
Thi cuối kỳ			70	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: - Chương 1: 20% câu hỏi - Chương 2: 20% câu hỏi - Chương 3: 20% câu hỏi - Chương 4: 10% câu hỏi - Chương 5: 20% câu hỏi - Chương 6: 10% câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3		Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] TS. Phan Ngọc Trung, ThS.Huỳnh Thiên Phú, ThS. Phạm Thị Kim Ánh, ThS. Triệu Thị Thu Hằng, Giáo trình Tài chính quốc tế, lưu hành nội bộ, năm 2018.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] GS - TS. Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình Tài chính quốc tế, NXB Thống Kê, năm 2012.
- [2] PGS - TS. Phan Thị Cúc, TS. Nguyễn Trung Trực, ThS. Nguyễn Hoàng Hưng, ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga, Tài chính quốc tế, NXB Đại học quốc gia Tp. HCM, năm 2010.
- [3] Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Trần Phúc, Tài chính quốc tế, NXB Phương Đông, năm 2015.
- [4] Jeff Madura, Tài chính quốc tế (International Corporate Finance), NXB Cengage Learning, năm 2012.
- [5] GS - TS. Nguyễn Văn Tiến, Bài tập và bài giải Tài chính quốc tế, NXB Lao động, năm 2018.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên E-classroom.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính ngân hàng;
- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;
- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;
- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

PGS.TS.Trần Phước

ThS.Phạm Thị Kim Ánh

**ThS.Triệu Thị Thu
Hằng**